TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH K**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2018/QĐST-HNGĐ	*Ngọc Hồi, ngày 26 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 88/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018, người yêu cầu:

Anh Phạm Hồng L – Sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh K và chị Nguyễn Thị T – Sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện N, tỉnh K;

Căn cứ vào Điều 212; 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Hồng L – Sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh K và chị Nguyễn Thị T – Sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện N, tỉnh K;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hồng L và chị Nguyễn Thị T, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Phạm Thùy L – Sinh ngày 17-11-2016 đến khi trưởng thành, tự lập được, anh Phạm Hồng L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144 và Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Phạm Hồng L nhận nộp toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nay chuyển số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh L đã nộp tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai số: AA/2014/0002001 ngày 01-6-2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K, thành tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện N;
- UBND xã Đ, huyện N;
- TAND tỉnh K;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
Đã ký

NGUYỄN BÁ KHEN